

Phụ lục 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Chí Minh)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2025 từ tất cả các nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công 2026 (theo NQ 14/2026)			Điều chỉnh tăng		Điều chỉnh giảm		Kế hoạch đầu tư công 2026 Sau điều chỉnh			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)			Tổng số	Vốn phân bổ chi tiết						Tổng số	Vốn phân bổ chi tiết		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSĐP			Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ		Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	
	TỔNG CỘNG				**82,908.307**	**57,368.923**	**30,579.622**	**25,492.845**	**9,734.274**	**15,758.572**	**2,666.995**	**124.610**	**2,853.362**	**124.610**	**25,306.479**	**9,547.907**	**15,758.572**	
A1	***Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 01/01/2015***				***15,723.330***	***15,723.330***	***14,061.261***	***1,662.069***	***1,662.069***	-	-	-	***1,662.069***	-	-	-	-	
1	Nhà để xe sân bê tông trường THCS		12/2009 3/2010		448.379	448.379	425.735	22.644	22.644				22.644		-	-	-	
2	San lấp mặt bằng XD trụ sở UBND xã		11/2009 2/2009		738.595	738.595	709.982	28.612	28.612				28.612		-	-	-	
3	Cổng, tường rào, kè đá trụ sở UBND xã		3/2009 7/2009		803.774	803.774	765.048	38.726	38.726				38.726		-	-	-	
4	Trạm Y tế xã		01/2008 6/2008		1,014.770	1,014.770	973.954	40.816	40.816				40.816		-	-	-	
5	Đền bù giải phóng mặt bằng XD trụ sở UBND xã		2008		385.000	385.000	-	385.000	385.000				385.000		-	-	-	
6	Trụ sở HĐND-UBND xã		12/2008 12/2009		2,558.606	2,558.606	2,108.000	450.606	450.606				450.606		-	-	-	
7	Nhà lớp học 2T 4P trường THCS				810.909	810.909	705.644	105.265	105.265				105.265		-	-	-	
8	Nhà đa năng trường Tiểu học		10/2011 4/2011		2,584.543	2,584.543	2,475.143	109.400	109.400				109.400		-	-	-	
9	Nhà lớp học 2T 10P móng 3T trường Tiểu học		01/2012	Số 2368 20/09/2010	4,354.339	4,354.339	4,164.172	190.167	190.167				190.167		-	-	-	
10	Nhà lớp học Mầm non La Giang		6/2004 12/2004		302.642	302.642	159.000	143.642	143.642				143.642		-	-	-	
11	Các hạng mục phụ trợ UBND xã		11/2011 3/2012	Số 5250 25/8/2011	1,721.773	1,721.773	1,574.583	147.190	147.190				147.190		-	-	-	
A2	***Các dự án hoàn thành từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2025***				***34,576.723***	***34,576.723***	***15,781.667***	***9,712.130***	***5,872.477***	***3,839.653***	***1,013.713***	-	***1,191.293***	***14.104***	***9,520.446***	***5,694.897***	***3,825.549***	
I	***Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán***				***18,619.532***	***18,619.532***	***13,260.189***	***5,318.199***	***1,478.546***	***3,839.653***	-	-	***261.446***	***14.104***	***5,042.649***	***1,217.100***	***3,825.549***	
1	Sân vận động trung tâm xã	Văn Tố (cũ)	2023-2024	QĐ quyết toán số 69/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	6,970.979	6,970.979	3,125.726	3,839.653	-	3,839.653				14.104	3,825.549	-	3,825.549	
2	Trụ sở Đảng ủy - HĐND và UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ. Hạng mục: Các công trình phụ trợ nhà làm việc	An Thanh (cũ)	2018-2019	QĐ số 89b ngày 22/9/2017	4,000.000	4,000.000	3,759.190	228.082	228.082				35.650		192.432	192.432	-	
3	Nhà hiệu bộ trường Mầm non An Thanh	An Thanh (cũ)	2022-2024	QĐ số 100/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	3,729.065	3,729.065	2,500.000	1,229.065	1,229.065				216.914		1,012.151	1,012.151	-	
4	Xây dựng các hạng mục phụ trợ- trường THCS Chí Minh, huyện Tứ Kỳ(Điểm trường thôn Tây An)	Chí Minh (cũ)	T2/2022-T7/2022	398a ngày 10/11/2021	3,919.488	3,919.488	3,875.273	21.399	21.399				8.882		12.517	12.517	-	
II	***Dự án chưa phê duyệt quyết toán***				***15,957.191***	***15,957.191***	***2,521.478***	***4,393.931***	***4,393.931***	-	***1,013.713***	-	***929.847***	-	***4,477.797***	***4,477.797***	-	
1	Di chuyển lưới điện khu dân cư mới Tứ Xuyên	Chí Minh (Cũ)	2019		296.054	296.054	-	296.000	296.000	-			296.000		-	-	-	
2	Công trình đường dây 35KV và Trạm biến áp 630KVA-35(22)/0,4KV cấp điện khu vực Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới khu Đồng có, cửa chùa, đồng trên thôn Nhân Lý, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ.	Chí Minh (Cũ)	2024		1,315.007	1,315.007	-	1,315.007	1,315.007	-			633.847		681.160	681.160	-	
3	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Mầm Non	Văn Tố (cũ)	2022-2025	Số 166a 29/4/2022	14,346.130	14,346.130	2,521.478	2,782.924	2,782.924	-	1,013.713				3,796.637	3,796.637	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung)			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2025 từ tất cả các nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công 2026 (theo NQ 14/2026)			Điều chỉnh tăng		Điều chỉnh giảm		Kế hoạch đầu tư công 2026 Sau điều chỉnh			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)			Tổng số	Vốn phân bổ chi tiết		Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Tổng số	Vốn phân bổ chi tiết		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSĐP			Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ						Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	
A3	***Các dự án chuyển tiếp***				***5,671.775***	***5,671.775***	***736.693***	***2,199.728***	***2,199.728***	***-***	***1,653.282***	***-***	***-***	***-***	***3,853.010***	***3,853.010***	***-***	
1	Nhà đa năng trường trung học cơ sở	Văn Tố (cũ)	2022-2023	Số 208 11/7/2022	5,671.775	5,671.775	736.693	2,199.728	2,199.728	-	1,653.282				3,853.010	3,853.010	-	
A4	***Dự án triển khai mới***				***26,936.478***	***1,397.094***	-	***11,918.919***	***-***	***11,918.919***	***-***	***124.610***	***-***	***110.506***	***11,933.023***	***-***	***11,933.023***	
I	***Lĩnh vực giáo dục và đào tạo***				***24,481.870***	***1,224.094***	-	***9,637.311***	***-***	***9,637.311***	***-***	***124.610***	***-***	***-***	***9,761.921***	***-***	***9,761.921***	
1	Xây dựng nhà đa năng Trường Trung học cơ sở An Thanh, xã Chí Minh		2026-2028	225/QĐ-UBND ngày 02/3/2026	6,457.351	322.868		2,520.146	-	2,520.146		124.610			2,644.756	-	2,644.756	
2	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà xe giáo viên Trường Tiểu học Văn Tố, xã Chí Minh		2026-2028	197/QĐ-UBND ngày 25/02/2026	9,772.284	488.614		3,840.600		3,840.600	-				3,840.600	-	3,840.600	
3	Xây dựng nhà lớp học 02 tầng 08 phòng Trường Trung học cơ sở Văn Tố, xã Chí Minh		2026-2028	196/QĐ-UBND ngày 25/02/2026	8,252.235	412.612		3,276.565		3,276.565	-				3,276.565	-	3,276.565	
II	**Lĩnh vực Phát thanh**				**2,454.608**	**173.000**	**-**	**2,281.608**	**-**	**2,281.608**	**-**	**-**	**-**	**110.506**	**2,171.102**	**-**	**2,171.102**	
1	Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông tại xã Chí Minh		2026-2027	224/QĐ-UBND ngày 02/3/2026	2,454.608	173.000		2,281.608	-	2,281.608				110.506	2,171.102	-	2,171.102	

Phụ lục 02

BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 27 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Chí Minh)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung)			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2025 từ tất cả các nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công 2026			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)			Tổng số	Vốn phân bổ chi tiết		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSĐP			Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	
	TỔNG CỘNG				**1,841.000**	**1,841.000**	**1,649.062**	**186.367**	**186.367**	**-**	
1	Cải tạo, nâng cấp hạng mục phụ trợ nghĩa trang liệt sỹ xã Văn Tố	Văn Tố (cũ)	2024	Số 143 26/10/2023	1,841.000	1,841.000	1,649.062	186.367	186.367		

Phụ lục 3

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 27 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Chí Minh)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung)			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2025 từ tất cả các nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công 2026 Sau điều chỉnh		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)			Tổng số	Vốn phân bổ chi tiết	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSĐP			Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ
	TỔNG CỘNG				98,074.049	57,591.180	23,696.920	41,815.961	9,850.000	31,965.961
A	**CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**				-	-	-	-	-	
1	Bố trí vốn một số dự án chuẩn bị đầu tư									
B	**THỰC HIỆN DỰ ÁN**				98,074.049	57,591.180	23,696.920	41,815.961	9,850.000	31,965.961
B1	***Các dự án hoàn thành từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2025***				*49,735.811*	*49,735.811*	*22,960.227*	*16,882.886*	*5,996.990*	*10,885.896*
I	***Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán***				*34,074.674*	*34,074.674*	*20,438.749*	*12,405.089*	*1,519.193*	*10,885.896*
1	Sân vận động trung tâm xã	Văn Tố (cũ)	2023-2024	QĐ quyết toán số 69/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	6,970.979	6,970.979	3,125.726	3,825.549	-	3,825.549
2	Trụ sở Đảng ủy - HĐND và UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ. Hạng mục: Nâng tầng 2,3 nhà làm việc	An Thanh (cũ)	2017-2019	QĐ số 2645 ngày 27/7/2017	4,712.999	4,712.999	4,409.498	93.341	93.341	-
3	Trụ sở Đảng ủy - HĐND và UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ. Hạng mục: Các công trình phụ trợ nhà làm việc	An Thanh (cũ)	2018-2019	QĐ số 89b ngày 22/9/2017	4,000.000	4,000.000	3,759.190	192.432	192.432	-
4	Nhà hiệu bộ trường Mầm non An Thanh	An Thanh (cũ)	2022-2024	QĐ số 100/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	3,729.065	3,729.065	2,500.000	1,012.151	1,012.151	-
5	Mái che+ sân nhà để xe trường tiểu học Chí Minh II, huyện Tứ Kỳ	Chí Minh (cũ)	T10/2021-T11/2021	97a ngày 30/9/2021	166.584	166.584	120.000	22.385	22.385	-
6	Xây dựng các hạng mục phụ trợ- trường THCS Chí Minh, huyện Tứ Kỳ(Điểm trường thôn Tây An)	Chí Minh (cũ)	T2/2022-T7/2022	398a ngày 10/11/2021	3,919.488	3,919.488	3,875.273	12.517	12.517	-
7	Nhà lớp học bộ môn 3 tầng 9 phòng trường THCS An Thanh, huyện Tứ Kỳ	An Thanh (cũ)	2022-2025	QĐ số 71a ngày 10/01/2022	8,734.559	8,734.559	1,000.000	7,060.347	-	7,060.347
8	Cải tạo, nâng cấp hạng mục phụ trợ nghĩa trang liệt sỹ xã Văn Tố	Văn Tố (cũ)	2024	Số 143 26/10/2023	1,841.000	1,841.000	1,649.062	186.367	186.367	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung)			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2025 từ tất cả các nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công 2026 Sau điều chỉnh		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)			Tổng số	Vốn phân bổ chi tiết	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSĐP			Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ
II	***Dự án chưa phê duyệt quyết toán***				*15,661.137*	*15,661.137*	*2,521.478*	*4,477.797*	*4,477.797*	-
1	Công trình đường dây 35KV và Trạm biến áp 630KVA-35(22)/0,4KV cấp điện khu vực Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới khu Đồng có, cửa chùa, đồng trên thôn Nhân Lý, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ.	Chí Minh (Cũ)	2024		1,315.007	1,315.007	-	681.160	681.160	-
2	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Mầm Non	Văn Tố (cũ)	2022-2025	Số 166a 29/4/2022	14,346.130	14,346.130	2,521.478	3,796.637	3,796.637	-
B2	***Các dự án chuyển tiếp***				*5,671.775*	*5,671.775*	*736.693*	*3,853.010*	*3,853.010*	-
1	Nhà đa năng trường trung học cơ sở	Văn Tố (cũ)	2022-2023	Số 208 11/7/2022	5,671.775	5,671.775	736.693	3,853.010	3,853.010	-
B3	***Dự án triển khai mới***				*42,666.463*	*2,183.594*	-	*21,080.065*	-	*21,080.065*
I	***Lĩnh vực giáo dục và đào tạo***				*40,211.855*	*2,010.594*	-	*18,908.963*	-	*18,908.963*
1	Xây dựng nhà hiệu bộ Trường Tiểu học An Thanh, xã Chí Minh		2026-2027	223/QĐ-UBND ngày 02/3/2026	6,182.928	309.147		2,328.050	-	2,328.050
2	Xây dựng nhà đa năng Trường Trung học cơ sở An Thanh, xã Chí Minh		2026-2028	225/QĐ-UBND ngày 02/3/2026	6,457.351	322.868		2,644.756	-	2,644.756
3	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà xe giáo viên Trường Tiểu học Văn Tố, xã Chí Minh		2026-2028	197/QĐ-UBND ngày 25/02/2026	9,772.284	488.614		3,840.600	-	3,840.600
4	Cải tạo nhà đa năng, tường rào và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Văn Tố, xã Chí Minh		2026-2028	195/QĐ-UBND ngày 25/02/2026	3,245.898	162.295		2,259.015	-	2,259.015
5	Xây dựng nhà lớp học 02 tầng 08 phòng Trường Trung học cơ sở Văn Tố, xã Chí Minh		2026-2028	196/QĐ-UBND ngày 25/02/2026	8,252.235	412.612		3,276.565	-	3,276.565
6	Cải tạo tường kè bờ sông + đường vào Trường Mầm non Chí Minh II, xã Chí Minh		2026-2028	221/QĐ-UBND ngày 02/3/2026	1,635.499	81.775		1,472.166	-	1,472.166

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung)			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2025 từ tất cả các nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công 2026 Sau điều chỉnh		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)			Tổng số	Vốn phân bổ chi tiết	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSĐP			Thu tiền sử dụng đất	Ngân sách cấp trên hỗ trợ
7	Cải tạo nhà lớp học và nhà hiệu bộ; nâng cấp các hạng mục phụ trợ sân vườn, rãnh thoát nước, tường rào, nhà vệ sinh học sinh Trường Tiểu học Chí Minh II, xã Chí Minh		2026-2028	222/QĐ-UBND ngày 02/3/2026	4,665.660	233.283		3,087.811	-	3,087.811
II	**Lĩnh vực Phát thanh**				2,454.608	173.000	-	2,171.102	-	2,171.102
1	Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông tại xã Chí Minh		2026-2027	224/QĐ-UBND ngày 02/3/2026	2,454.608	173.000		2,171.102	-	2,171.102